

CÔNG TY TNHH BSG SOCIAL NETWORK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BSG SOCIAL NETWORK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BSG SOCIAL NETWORK COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BSG SOCIAL NETWORK CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110900638

3. Ngày thành lập: 27/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 03 Toà nhà Rainbow, Đường 19/5 , Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0394495437

Fax:

Email: socialnetwork.hanoi@gmail.com Website:
m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050(Chính)
5.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
6.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
7.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
8.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
9.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn đồ uống	4633
12.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
13.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ thuốc)	4649
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ máy móc thiết bị y tế)	4659
18.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

20.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
21.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
22.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
23.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
24.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
25.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
26.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
27.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
28.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
29.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ vàng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773
30.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim video (trừ hoạt động báo chí)	5911
31.	Hoạt động hậu kỳ (Không gồm thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ phim trường và sân khấu)	5912
32.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim video (trừ hoạt động báo chí)	5913
33.	Hoạt động chiếu phim	5914
34.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
35.	Lập trình máy vi tính	6201
36.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
37.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
38.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
39.	Hoạt động tư vấn quản lý Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn thuế, pháp luật, tài chính, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020

40.	Quảng cáo (trừ loại nhà nước cấm)	7310
41.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
42.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	7420
43.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Trừ loại nhà nước cấm)	8299
45.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
46.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
47.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
48.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các sàn nhảy, Hoạt động của các phòng hát karaoke.)	9329

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ VĂN MINH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/09/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038095032823

Ngày cấp: 24/03/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn 8, Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn 8, Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VĂN MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/09/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038095032823

Ngày cấp: 24/03/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn 8, Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn 8, Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội